ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Luật THANH NIÊN

NĂM 2020

VÀ CÁC VĂN BẢN MỚI LIÊN QUAN ĐẾN THANH NIÊN

BÌNH PHƯỚC - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH PHƯỚC

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Luật THANH NIÊN NĂM 2020

VÀ CÁC VĂN BẢN MỚI LIÊN QUAN ĐẾN THANH NIÊN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

PHÂN BIỆT ĐIỂM MỚI VỀ LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020 VÀ LUẬT THANH NIÊN NĂM 2005

Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên	PHÂN TÍCH
• **2005** • Có 01 Chương quy định 8 quyền, nghĩa vụ cơ bản của thanh niên nhưng thể hiện theo cách quyền và nghĩa vụ đi liền với nhau, vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ.	• **2020** • Luật Thanh niên năm 2020 không quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên(*) trên các lĩnh vực cơ bản mà quy định thành 01 Điều (Điều 4) quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ chung của thanh niên. Đồng thời, tại Chương II quy định trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc, Nhà nước, gia đình, xã hội và bản thân thanh niên.	• *(*) Không quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên: Thanh niên là một trong những nhân tố trong xã hội, đồng thời là công dân của đất nước, vì thế các quyền và nghĩa vụ của công dân cũng chính là các quyền và nghĩa vụ của thanh niên.*

Tháng Thanh niên, Đối thoại thanh niên

- 2005
- Chưa quy định

Tháng Thanh niên, Đối thoại thanh niên

- 2020
- Điều 9- Luật Thanh niên năm 2020 đã quy định tháng 3 hàng năm là Tháng Thanh niên và Điều 10 - Quy định việc đối thoại đối với thanh niên.

PHÂN TÍCH

- *Từ năm 2003, Đảng, Nhà nước đã lấy tháng 3 hàng năm là Tháng Thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá" quy định: Chính quyền các cấp định kỳ gặp gỡ, đối thoại với thanh niên.*

Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên

- 2005
- Quy định các chính sách của nhà nước đối với thanh niên gắn với trách nhiệm của nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương các cấp và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng các tổ chức thanh niên.

Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên

- 2020
- Đã tách các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên thành một Chương riêng để không chồng chéo với các chính sách đã được quy định ở các luật chuyên ngành và bảo đảm tính khả thi cao khi Luật được ban hành.

PHÂN TÍCH

- Các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên quy định trong Luật Thanh niên đã được thiết kế theo hướng vừa quy định chính sách khung vừa quy định chính sách cụ thể, có tính chất định hướng trên các lĩnh vực liên quan thanh niên

Trách nhiệm của tổ chức thanh niên

- 2005
- Quy định vị trí, vai trò của tổ chức thanh niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam

Trách nhiệm của tổ chức thanh niên

- 2020
- Kế thừa Luật Thanh niên năm 2005 và bổ sung 01 Điều quy định chính sách của Nhà nước đối với tổ chức thanh niên để tạo điều kiện, hỗ trợ cho các tổ chức thanh niên hoạt động và quy định các tổ chức thanh niên đối với thanh niên.

PHÂN TÍCH

- Cụ thể hóa tinh thần Kết luận số 80/KL-TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá"

Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình đối với thanh niên.

- 2005
- Không quy định

Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, gia đình đối với thanh niên.

- 2020
- Đề ra Chương V quy định

PHÂN TÍCH

- Những tổ chức này có vị trí, vai trò và sự tác động, ảnh hưởng rất lớn đến thanh niên.

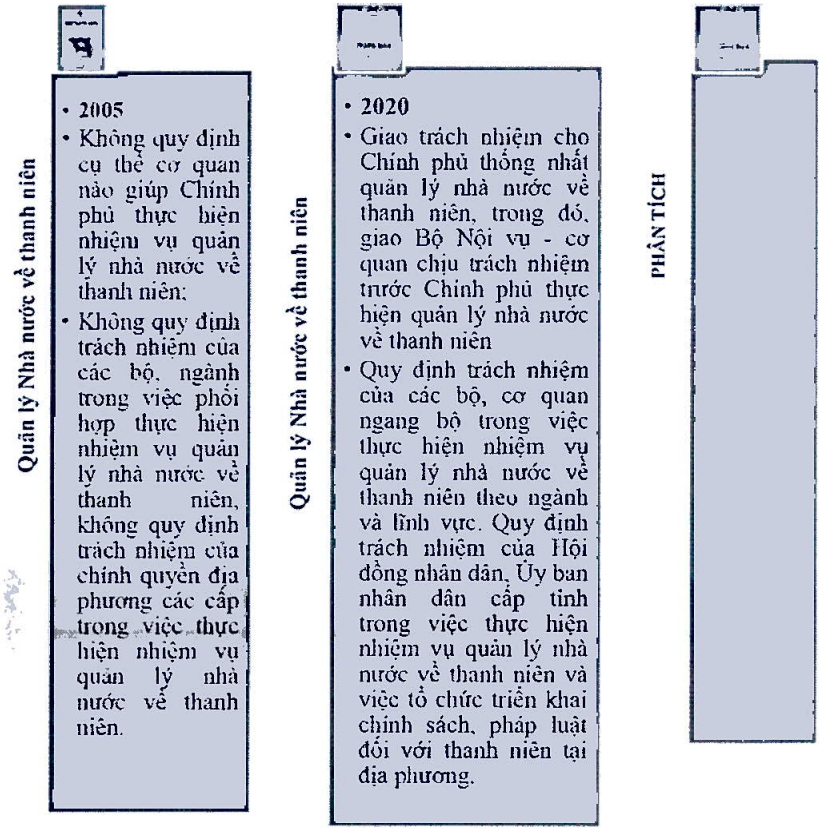

QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THANH NIÊN 2005

Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về thanh niên tại Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X. Kết luận số 80/KL-TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị.	Thể chế hóa các quy định Hiến pháp năm 2013; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật hiện hành	Kế thừa các quy định của Luật thanh niên 2005 còn phù hợp với điều kiện hiện nay. Bổ sung, sửa đổi các quy định khác cho phù hợp với bối cảnh, đặc điểm yêu cầu và xu hướng phát triển thanh niên trong giai đoạn mới.	Bảo đảm phù hợp với xu thế QLNN về thanh niên và hoạt động của tổ chức thanh niên trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.	Tham khảo, học tập kinh nghiệm cũng như xu hướng trong xây dựng các chính sách về thanh niên của thế giới.

TƯ TƯỞNG MỚI CỦA LUẬT THANH NIÊN 2020

Quy định chính sách, trách nhiệm của nhà nước, trách nhiệm của các tổ chức; gia đình, cơ sở giáo dục đối với thanh niên. Quy định trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân trong việc tu dưỡng, rèn luyện, học tập, lập thân, lập nghiệp và đối với gia đình, xã hội, đất nước.

Luật hóa vị trí, vai trò, trách nhiệm của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về thanh niên. Xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, các tổ chức và chính quyền địa phương các cấp trong việc tổ chức triển khai chính sách pháp luật đối với thanh niên.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ NHẤT: QUY ĐỊNH VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN.

1-Vai trò của thanh niên: Xác định thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng CNXH.

2- Trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc; Nhà nước và xã hội; gia đình và bản thân thanh niên để làm cơ sở pháp lý định hướng cho thanh niên rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ HAI: QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN VÀ CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

1- Bảo đảm sự bình đẳng của thanh niên về quyền, nghĩa vụ.

2- Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp.

3- Xác định trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, gia đình trong việc tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền và nghĩa vụ.

4- Bảo đảm sự tham gia của thanh niên, tôn trọng thanh niên, lắng nghe thanh niên; vì mục tiêu phát triển thanh niên.

5- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động hướng về Tổ quốc.

6- Xử lý các vi phạm khi tổ chức thực hiện Luật Thanh niên.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ BA: QUY ĐỊNH NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

1- Bảo đảm nguồn nhân lực để xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách đối với thanh niên theo quy định của pháp luật.

2- Bảo đảm nguồn tài chính thực hiện chính sách đối với thanh niên: Ngân sách nhà nước; các khoản ủng hộ, viện trợ, tài trợ và khoản đóng góp hợp pháp khác trong nước và nước ngoài.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ TƯ: QUY ĐỊNH THÁNG THANH NIÊN, ĐỐI THOẠI VỚI THANH NIÊN

1- Quy định tháng 3 hàng năm là Tháng Thanh niên: Giao cho tổ chức Đoàn tổ chức tháng thanh niên; Giao Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn lực tổ chức Tháng Thanh niên

2- Đối thoại với thanh niên: Quy định bắt buộc cấp hành chính (Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND các cấp) định kỳ đối thoại với thanh niên. Tổ chức, cá nhân tổ chức đối thoại với thanh niên khi có yêu cầu .Xác định thời gian, quy trình, thủ tục đối thoại với thanh niên.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ NĂM: CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

1- Chính sách khung và định hướng về (6 lĩnh vực) Học tập và nghiên cứu khoa học; về lao động, việc làm; về khởi nghiệp; về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; về văn hóa thể dục thể thao; về bảo vệ Tổ quốc

2- Chính sách cho (5 đối tượng) thanh niên, cụ thể: Thanh niên xung phong, Thanh niên tình nguyện, Thanh niên có tài năng; Thanh niên dân tộc thiểu số; Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ SÁU: TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC THANH NIÊN

1- Định danh tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTNVN, Hội SVVN và các tổ chức khác của Thanh niên

2- Quy định vai trò, vị trí tổ chức Đoàn, tổ chức Hội.

3- Quy định trách nhiệm của tổ chức Đoàn, tổ chức Hội đối với thanh niên

4- Quy định chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các tổ chức thanh niên như: Bảo đảm điều kiện hoạt động; tạo điều kiện huy động thanh niên tham gia các chương trình, dự án; sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các bộ, ngành và địa phương

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ BẢY: TRÁCH NHIỆM ỦY BAN MTTQ VN, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC KINH TẾ, CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIA ĐÌNH

1- **MTTQ VN, tổ chức XH, tổ chức KT:** Bảo vệ; tạo điều kiện thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thanh niên; tạo điều kiện Thanh niên được học tập, lao động an toàn, phát triển thể lực, trí tuệ, tham gia các hoạt động VH, TDTT, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn, Hội thành lập, hoạt động.

2- **Cơ sở giáo dục:** Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; Giáo dục đạo đức, lối sống, phát huy tư duy sáng tạo; tư vấn tâm lý, trang bị kiến thức về SKSS, SKTD; kỹ năng sống; tư vấn, định hướng nghề nghiệp; tạo điều kiện cho Thanh niên tham gia hoạt động VH, TT

3- **Gia đình:** Tôn trọng, chăm lo, bảo đảm cho thanh niên được học tập, phát triển; được giáo dục, rèn luyện nhân cách, đạo đức, chăm sóc sức khỏe, định hướng nghề nghiệp, việc làm; tôn trọng trong hôn nhân và gia đình

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH NIÊN NĂM 2020

THỨ TÁM: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

1 - Quy định 08 nội dung quản lý nhà nước về thanh niên

2 - Quy định Chính phủ thống nhất QLNN về thanh niên với 04 nhiệm vụ để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và cơ chế, biện pháp trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên

3 - Quy định 08 nhiệm vụ của Bộ Nội vụ - cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên.

4 - Quy định 04 nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên theo ngành và lĩnh vực.

5- Quy định 05 nhiệm vụ của HĐND và 08 nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên và việc tổ chức triển khai chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương

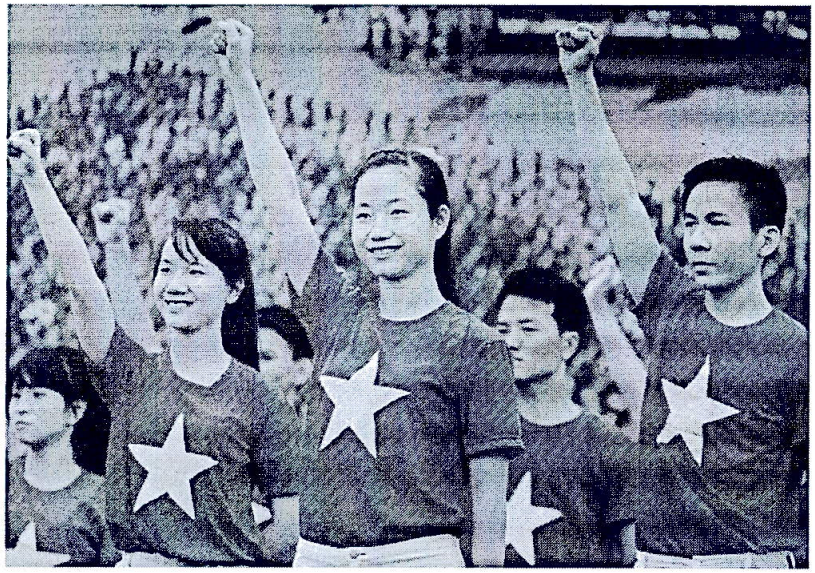

QUỐC HỘI

Luật số: 57/2020/QH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020

LUẬT
THANH NIÊN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Thanh niên.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thanh niên

Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thanh niên, tổ chức khác, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân đối với thanh niên; quản lý nhà nước về thanh niên.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với thanh niên; cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân.

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của thanh niên

1. Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Thanh niên có quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên

1. Quyền, nghĩa vụ của thanh niên được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

2. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên.

3. Nhà nước, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

4. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm mục tiêu phát triển thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và phát huy năng lực; được xây dựng hoặc lồng ghép trong các chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương.

5. Việc xây dựng và thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm sự tham gia của thanh niên;

tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

6. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động hướng về Tổ quốc và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

7. Xử lý kịp thời, nghiêm minh cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm theo quy định của Luật này.

Điều 6. Nguồn lực thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên

1. Nhà nước bảo đảm nguồn lực để xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách đối với thanh niên theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn tài chính bảo đảm thực hiện chính sách đối với thanh niên gồm ngân sách nhà nước; các khoản ủng hộ, viện trợ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Điều 7. Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam

1. Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 8. Hợp tác quốc tế về thanh niên

1. Hợp tác quốc tế về thanh niên phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, phù hợp với pháp luật mỗi nước, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế.

2. Nội dung hợp tác quốc tế về thanh niên bao gồm:

a) Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh niên; chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên;

b) Trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý và chính sách, pháp luật về thanh niên;

c) Giao lưu giữa thanh niên Việt Nam với thanh niên các nước.

Điều 9. Tháng Thanh niên

1. Tháng 3 hằng năm là Tháng Thanh niên. Tháng Thanh niên được tổ chức nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên để tham gia hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội và vận động tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển thanh niên.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức hoạt động Tháng Thanh niên.

3. Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn lực để hỗ trợ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp tổ chức hoạt động Tháng Thanh niên. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện, hỗ trợ cho thanh niên tham gia hoạt động Tháng Thanh niên.

Điều 10. Đối thoại với thanh niên

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần về các vấn đề liên quan đến thanh niên; người

đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm đối thoại với thanh niên theo yêu cầu của tổ chức thanh niên quy định tại Luật này.

2. Người có trách nhiệm đối thoại với thanh niên quy định tại khoản 1 Điều này chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch, chương trình đối thoại và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị chậm nhất là 30 ngày trước ngày tổ chức đối thoại; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của thanh niên thông qua hoạt động đối thoại.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày đối thoại, nội dung kết luận đối thoại phải được công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị và gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; trường hợp nội dung đối thoại phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực thì thời hạn này là 15 ngày.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 11. Áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

Nhà nước áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN

Điều 12. Trách nhiệm đối với Tổ quốc

1. Phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu.

3. Đấu tranh với các âm mưu, hoạt động gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Điều 13. Trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội

1. Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân.

2. Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

3. Chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

4. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

5. Xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh tạo việc làm; tham gia bảo vệ môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.

6. Tích cực tham gia hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Điều 14. Trách nhiệm đối với gia đình

1. Chăm lo hạnh phúc gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

2. Kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên khác trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con em trong gia đình.

3. Tích cực phòng, chống bạo lực gia đình, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

Điều 15. Trách nhiệm đối với bản thân

1. Rèn luyện đạo đức, nhân cách, lối sống văn hóa, ứng xử văn minh; có trách nhiệm công dân, ý thức chấp hành pháp luật; phòng, chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, hành vi trái pháp luật và đạo đức xã hội.

2. Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng; tiếp cận, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

3. Chủ động tìm hiểu về thị trường lao động; lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp; rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và tác phong chuyên nghiệp; sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động.

4. Rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần; trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống bệnh tật; không lạm dụng rượu, bia; hạn chế sử dụng thuốc lá; không sử dụng ma túy, chất gây nghiện và chất kích thích khác mà pháp luật cấm; phòng, chống tác hại từ không gian mạng.

5. Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh; bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Chương III
CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 16. Chính sách về học tập và nghiên cứu khoa học

1. Bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và tạo điều kiện cho thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Ban hành và bảo đảm thực hiện các chương trình giáo dục đạo đức, lý tưởng, truyền thống dân tộc, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên.

3. Có chính sách tín dụng, học bổng, miễn, giảm học phí cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

5. Ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của thanh niên; tham gia đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng cần thiết khác cho thanh niên.

Điều 17. Chính sách về lao động, việc làm

1. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động cho thanh niên; giáo dục kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp cho thanh niên; bảo đảm thanh niên không bị cưỡng bức, bóc lột sức lao động.

2. Tạo điều kiện để thanh niên có việc làm; tạo việc làm tại chỗ cho thanh niên ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo phù hợp với từng vùng, miền, gắn với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

3. Tạo điều kiện cho thanh niên được vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Điều 18. Chính sách về khởi nghiệp

1. Giáo dục, đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên.

2. Cung cấp thông tin về thị trường; hỗ trợ pháp lý, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, phát triển nguồn nhân lực; ưu đãi vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng khoa học và công nghệ.

4. Ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; khuyến khích thành lập quỹ khởi nghiệp cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao sức khỏe cho thanh niên; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phòng ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh xã hội khác và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần của thanh niên.

2. Bảo đảm cho thanh niên được cung cấp thông tin, tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên.

Điều 20. Chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao

1. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao.

2. Tạo điều kiện cho thanh niên tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và bảo vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cho thanh niên.

Điều 21. Chính sách về bảo vệ Tổ quốc

1. Bảo đảm cho thanh niên được giáo dục quốc phòng và an ninh, tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Bảo đảm cho thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, Dân quân tự vệ; tham gia quân nhân dự bị và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Chính sách đối với thanh niên xung phong

1. Thanh niên xung phong là lực lượng xung kích của thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, giáo dục, đào tạo, rèn luyện thanh niên và các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, khó khăn, gian khổ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nhà nước ban hành chính sách để thanh niên xung phong thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tham gia dự án phát triển kinh tế - xã hội được Nhà nước giao;

b) Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia;

c) Tham gia sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho thanh niên;

d) Các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, khó khăn, gian khổ theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước bảo đảm điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho tổ chức thanh niên xung phong khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao.

4. Thanh niên xung phong được hưởng chế độ, chính sách trong và sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 23. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện

1. Thanh niên tình nguyện là thanh niên tự nguyện tham gia hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nhà nước ban hành chính sách đối với thanh niên tình nguyện như sau:

a) Tạo lập các kênh thông tin để thanh niên được tiếp cận và tham gia hoạt động tình nguyện;

b) Xây dựng chương trình, dự án đưa thanh niên tình nguyện về làm việc tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo;

c) Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 24. Chính sách đối với thanh niên có tài năng

1. Nhà nước có chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đối với thanh niên có tài năng.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện chính sách đối với thanh niên có tài năng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 25. Chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số

1. Ưu tiên cho thanh niên là người dân tộc thiểu số về học tập, lao động, việc làm, khởi nghiệp, chăm sóc sức khỏe, thể dục, thể thao.

2. Hỗ trợ thanh niên là người dân tộc thiểu số giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu.

3. Ưu tiên lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng và đưa vào quy hoạch để tạo nguồn lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công

chức, viên chức là thanh niên người dân tộc thiểu số trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước.

4. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức ưu tiên tuyển dụng thanh niên là người dân tộc thiểu số.

Điều 26. Chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

1. Bảo đảm hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên, tạo điều kiện tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với khả năng và lứa tuổi để phát triển toàn diện.

3. Đào tạo, tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với lứa tuổi.

4. Trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ trước nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần; bảo đảm các biện pháp hỗ trợ và can thiệp để thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được sống an toàn, lành mạnh.

5. Bảo đảm việc thực hiện các chính sách về hình sự, hành chính, dân sự theo quy định của pháp luật.

6. Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

7. Khuyến khích tổ chức, cá nhân phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

8. Chính phủ quy định cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC THANH NIÊN

Điều 27. Tổ chức thanh niên

1. Tổ chức thanh niên gồm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật

2. Tổ chức thanh niên có vai trò đoàn kết, tập hợp thanh niên, đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Tổ chức thanh niên có trách nhiệm nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên để kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên, các cơ quan có liên quan trong việc tuyên truyền, giáo dục, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; tổ chức cho thanh niên tham gia phong trào vì lợi ích của cộng đồng, xã hội, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 28. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên theo quy định của pháp luật; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của thanh niên đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm tham gia, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong quá trình xây dựng, tuyên truyền và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động đối ngoại thanh niên.

Điều 29. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Sinh viên Việt Nam

1. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên Việt Nam và tổ chức thanh niên nhằm đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức xã hội của sinh viên Việt Nam nhằm đoàn kết, tập hợp sinh viên Việt Nam cùng phấn đấu học tập, rèn luyện và cống hiến cho đất nước.

3. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Chính sách của Nhà nước đối với tổ chức thanh niên

1. Tạo điều kiện để tổ chức thanh niên tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Bảo đảm điều kiện để tổ chức thanh niên thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

3. Hỗ trợ, tạo điều kiện để tổ chức thanh niên huy động thanh niên thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án khác.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC KINH TẾ, CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIA ĐÌNH

Điều 31. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác tập hợp, đoàn kết, phát huy lực lượng thanh niên.

2. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

3. Vận động thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Điều 32. Trách nhiệm của tổ chức xã hội

1. Vận động thành viên của mình tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, phát triển thể lực, trí tuệ; bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

3. Phối hợp với tổ chức thanh niên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

4. Hỗ trợ các nguồn lực theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội nhằm phát triển thanh niên.

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức kinh tế

1. Bảo đảm môi trường, điều kiện làm việc an toàn; cung cấp đầy đủ kiến thức, thông tin về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động là thanh niên.

2. Quan tâm chăm lo đời sống của người lao động là thanh niên; hỗ trợ để người lao động là thanh niên được học tập, tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

3. Tạo điều kiện để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành lập và hoạt động.

4. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; đào tạo nghề, nghiệp vụ, kỹ năng sống; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất về văn hóa, thể dục, thể thao cho thanh niên.

Điều 34. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống lành mạnh cho thanh niên.

2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh; thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục cho thanh niên.

3. Phát huy tính sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực tự học, kỹ năng thực hành; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

4. Tư vấn tâm lý về các vấn đề xã hội, tâm lý học đường; giáo dục kỹ năng sống, kiến thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, kỹ năng phòng, chống các bệnh học đường và tệ nạn xã hội cho thanh niên.

5. Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động ngoại khóa khác.

6. Tạo điều kiện để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam thành lập và hoạt động.

Điều 35. Trách nhiệm của gia đình

1. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên; quan tâm, giáo dục, động viên và tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng quyền của thanh niên trong hôn nhân và gia đình; giáo dục giới tính, bình đẳng giới và các kiến thức cần thiết về hôn nhân và gia đình.

3. Chăm lo, giáo dục thanh niên phát triển về thể chất,

tinh thần, trí tuệ, đạo đức, nhân cách; có nếp sống văn hóa lành mạnh, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

4. Rèn luyện kỹ năng sống cho thanh niên; giáo dục ý thức, kỷ luật lao động; tôn trọng, tạo điều kiện để thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm.

5. Định hướng, tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận các nguồn thông tin an toàn và bảo vệ thanh niên trên môi trường không gian mạng.

Chương VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

Điều 36. Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên

1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên; quy định các biện pháp để thực hiện chính sách đối với thanh niên.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên.

3. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình thanh niên và việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về thanh niên.

6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

7. Hợp tác quốc tế về thanh niên.

8. Ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chính sách đối với thanh niên.

Điều 37. Trách nhiệm của Chính phủ

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên;

2. Bảo đảm cơ chế và biện pháp phối hợp giữa các Bộ,, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

3. Bảo đảm xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực;

4. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo yêu cầu của Quốc hội.

Điều 38. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên; chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên;

2. Đề xuất việc lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực. Hướng dẫn các Bộ, ngành lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành;

3. Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên;

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý, khai thác và công bố dữ liệu về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên;

5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

7. Hằng năm, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản

lý hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành chính sách, cơ chế tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào các chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực;

2. Lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành;

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

4. Hằng năm, báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo ngành, lĩnh vực, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Điều 40. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương để thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên;

b) Quyết định các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên trong nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

c) Quyết định phân bổ dự toán ngân sách để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương;

d) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương;

đ) Quyết định biên chế của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương;

b) Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên;

d) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên khi đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao;

đ) Quản lý, khai thác và công bố dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên tại địa phương;

e) Thực hiện công tác thống kê, thông tin, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về thanh

niên, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

g) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thanh niên;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Luật Thanh niên số 53/2005/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2020.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Ngân

NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2021/NĐ-CP NGÀY 01/3/2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI THOẠI VỚI THANH NIÊN; CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TỪ ĐỦ 16 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI

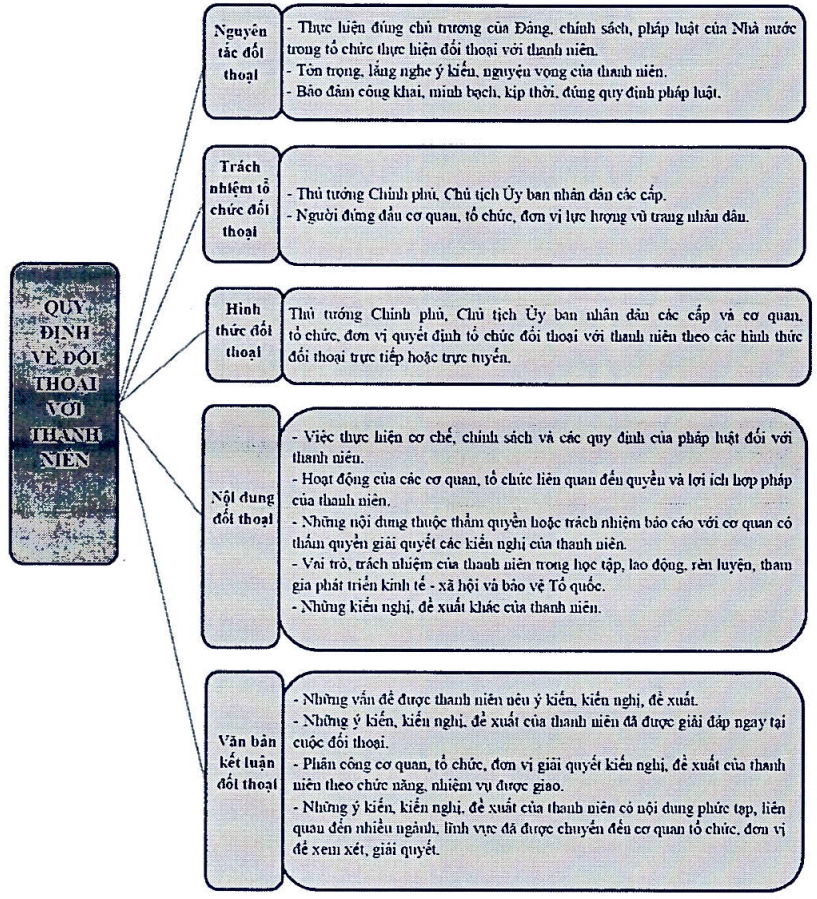

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức liên quan, gia đình thực hiện các nội dung công việc trong phạm vi quyền hạn đối với công tác phổ cập giáo dục; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên.
- Tư vấn, hướng nghiệp, cung cấp thông tin, xu hướng việc làm, thị trường lao động để định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, liên kết với các tổ chức, đơn vị khác để đào tạo, phát triển kỹ năng nghề, thực hành nghề nghiệp gắn với việc làm cho thanh niên theo quy định của pháp luật.
- Trang bị kiến thức, kỹ năng, kỹ năng sống; cung cấp thông tin tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần và các bệnh xã hội khác; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác.
- Kịp thời phát hiện những hành vi về bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các tệ nạn khác để xử lý.
- Hướng dẫn, lồng ghép các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước. Kịp thời tìm hiểu, báo cáo nhanh chóng, đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên.

UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc công tác phổ cập giáo dục; thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của thanh niên và thông tin về các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên tích cực tham gia.
- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục; chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, triển khai các hoạt động, chương trình, kế hoạch, tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo pháp luật ngân sách hiện hành; xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên
- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức, thực hiện hiệu quả việc trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần cho thanh niên; chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác.
- Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi lồng ghép vào báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên gửi Bộ Nội vụ để báo cáo Chính phủ.

BỐ CỤC NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2021/NĐ-CP NGÀY 01/3/2021 CỦA CHÍNH PHỦ

- **Chương I:** Những quy định chung, gồm **03** Điều.
- **Chương II:** Đối thoại với thanh niên, gồm **09** Điều.
- **Chương III:** Cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, gồm **08** Điều.
- **Chương IV:** Điều khoản thi hành, gồm **02** Điều.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tổ chức chương trình "Gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2019"

CHÍNH PHỦ

Số: 13/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thanh niên, cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân có liên quan đến thanh niên.

Điều 3. Nguồn lực thực hiện

1. Kinh phí thực hiện đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được bảo đảm và lồng ghép trong kinh phí ngân sách nhà nước hiện hành tại Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các tổ chức thanh niên được huy động các nguồn ủng hộ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Chương II
ĐỐI THOẠI VỚI THANH NIÊN

Điều 4. Nguyên tắc đối thoại với thanh niên

1. Thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tổ chức thực hiện đối thoại với thanh niên,

2. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức đối thoại

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm đối thoại với thanh niên theo yêu cầu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hình thức đối thoại

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này quyết định tổ chức đối thoại với thanh niên theo các hình thức đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến.

Điều 7. Nội dung đối thoại

1. Việc thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật đối với thanh niên.

2. Hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.

3. Những nội dung thuộc thẩm quyền hoặc trách nhiệm báo cáo với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của thanh niên.

4. Vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong học tập, lao động, rèn luyện, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

5. Những kiến nghị, đề xuất khác của thanh niên.

Điều 8. Xây dựng kế hoạch, chương trình đối thoại

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch, chương trình đối thoại với thanh niên hằng năm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị được giao nhiệm vụ về công tác thanh niên chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp xây dựng kế hoạch, chương trình đối thoại với thanh niên hằng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đối thoại với thanh niên trên cơ sở yêu cầu của các tổ chức thanh niên quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác của thanh niên tổng hợp nhu cầu, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của thanh niên, lựa chọn chủ đề và phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này để phục vụ xây dựng kế hoạch đối thoại.

Điều 9. Nội dung kế hoạch, chương trình đối thoại

1. Kế hoạch đối thoại với thanh niên phải đảm bảo nội dung sau:

a) Mục đích, yêu cầu: Tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của thanh niên về xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật; cung cấp, phổ biến chính sách, pháp luật đối với thanh niên; giải đáp vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của thanh niên trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với thanh niên;

b) Thời gian:

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên vào tháng 3 hằng năm. Trường hợp không thể tổ chức trong tháng 3 thì tổ chức đối thoại vào thời gian phù hợp, nhưng phải đảm bảo ít nhất 1 năm 1 lần;

Trường hợp đối thoại theo yêu cầu của tổ chức Đoàn thanh niên quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm xem xét tổ chức đối thoại với thanh niên.

c) Địa điểm: Cơ quan, tổ chức, đơn vị lựa chọn địa điểm và chuẩn bị các điều kiện thuận lợi, phù hợp với hình thức đối thoại để thanh niên tham gia đối thoại;

d) Nội dung: Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và các tổ chức khác của thanh niên lựa chọn nội dung đối thoại quy định tại Điều 7 Nghị định này;

đ) Thành phần tham gia:

Chủ trì: Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì đối thoại định kỳ; Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì đối thoại theo yêu cầu của tổ chức thanh niên;

Thành phần tham gia đối thoại gồm: Đại diện Lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp; Đại diện các cơ quan chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đối thoại; Đại diện cơ quan quản lý nhà nước

về thanh niên các cấp; Đại diện thanh niên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp giới thiệu; Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

e) Tổ chức thực hiện: Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đối thoại phân công nhiệm vụ thực hiện nội dung kế hoạch.

2. Chương trình gồm các nội dung sau: Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; nội dung chương trình; phân công thực hiện.

Điều 10. Tổ chức đối thoại

1. Căn cứ kế hoạch, chương trình đối thoại đã được công khai, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì, phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chi Minh cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đối thoại theo kế hoạch.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đối thoại quyết định tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của thanh niên bằng phiếu, phát biểu trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với hình thức đối thoại quy định tại Điều 6 Nghị định này.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp các nội dung theo nhóm vấn đề để trả lời tại cuộc đối thoại những nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những nội dung không thuộc thẩm quyền thì ghi nhận và gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 11. Nội dung kết luận đối thoại

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản kết luận nội dung đối thoại và gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết theo quy định đối với những nội dung đối thoại phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Văn bản kết luận đối thoại gồm các nội dung sau:

a) Những vấn đề được thanh niên nêu ý kiến, kiến nghị, đề xuất:

b) Những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của thanh niên đã được giải đáp ngay tại cuộc đối thoại;

c) Những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của thanh niên có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực đã được chuyển đến cơ quan tổ chức, đơn vị để xem xét, giải quyết;

d) Phân công cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết kiến nghị, đề xuất của thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian ban hành văn bản và xử lý nội dung kết luận được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Thanh niên.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đối thoại với thanh niên tại đơn vị và địa phương,

2. Hằng năm, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo kết quả tổ chức đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị với cơ quan cấp trên trực tiếp,

3. Hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp kết quả thực hiện đối thoại với thanh niên vào báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên và gửi về Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ theo quy định.

Chương III
CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TỪ ĐỦ 16 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI

Điều 13. Nguyên tắc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

1. Các biện pháp phải bảo đảm thực hiện chính sách được quy định tại các Luật, Bộ luật.

2. Bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên công khai, minh bạch theo quy định pháp luật,

3. Không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo khi thực hiện các cơ chế, chính sách đối với thanh niên.

4. Nhà nước, chính quyền địa phương, gia đình và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cho thanh niên phát triển toàn diện phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

Điều 14. Về phổ cập giáo dục

1. Biện pháp thực hiện chính sách về phổ cập giáo dục cho thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi:

a) Tuyên truyền, thông tin về chính sách phổ cập giáo

dục để vận động thanh niên chưa được phổ cập tích cực tham gia học tập, phổ cập giáo dục;

b) Rà soát, thống kê, xây dựng kế hoạch tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên;

c) Theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện phổ cập giáo dục cho thanh niên.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phổ biến, tuyên truyền và vận động thanh niên, đặc biệt thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia phổ cập giáo dục;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương và cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, vận động, triển khai tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên chưa hoàn thành phổ cập giáo dục.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, vận động thanh niên chưa hoàn thành trung học cơ sở tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp định kỳ rà soát, thống kê số lượng thanh niên chưa được phổ cập; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục;

c) Chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, triển khai các hoạt động, chương

trình, kế hoạch, tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo pháp luật ngân sách hiện hành.

4. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và gia đình thông tin, Tuyên truyền, vận động cho thanh niên học tập, phổ cập giáo dục;

b) Bố trí cơ sở vật chất, trường lớp, giáo viên và các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục.

5. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm quyền cho thanh niên được học tập, phổ cập giáo dục.

6. Thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi chưa được phổ cập giáo dục có nghĩa vụ tham gia học tập hoàn thành phổ cập giáo dục.

Điều 15. Về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí

1. Biện pháp thực hiện chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên:

a) Xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với xu thế, nhu cầu, sở thích của thanh niên và truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức của Việt Nam;

b) Lồng ghép các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao với các sự kiện, ngày lễ, ngày hội, ngày truyền thống của địa phương, cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để khuyến khích, thu hút thanh niên tham gia.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí để thanh niên được tiếp cận, tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên phát huy các loại hình văn hóa phù hợp truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức, những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam; đồng thời đáp ứng được nhu cầu, sở thích, phù hợp với khả năng và lứa tuổi. Khuyến khích, tạo điều kiện cho thanh niên giữ gìn và phát huy các loại hình văn hóa cổ truyền của dân tộc;

b) Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của thanh niên và thông tin về các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên tích cực tham gia.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp

a) Phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục

nghề nghiệp, các tổ chức, đơn vị tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý của thanh niên;

b) Khuyến khích, tạo điều kiện cho thanh niên không sinh hoạt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí theo sở thích, nhu cầu của bản thân.

5. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở văn hóa

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên tham gia theo năng khiếu, sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe. Thực hiện quyền tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí của thanh niên;

b) Xây dựng kế hoạch, đề xuất với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên phù hợp pháp luật, truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội;

c) Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí để tuyên truyền, giáo dục lối sống văn hóa, chuẩn mực đạo đức và thu hút thanh niên tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh;

d) Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ quản lý, chuyên gia, huấn luyện viên, giáo viên phục vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên;

đ) Bảo đảm an toàn cho thanh niên khi tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí;

e) Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên thông qua các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí.

6. Gia đình có trách nhiệm định hướng, tạo điều kiện cho thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe, bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Điều 16. Về đào tạo, tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm

1. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được:

a) Cung cấp thông tin, xu hướng phát triển kỹ năng nghề, việc làm tương lai và thị trường lao động;

b) Tham gia các buổi tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm;

c) Tham gia các cuộc thi phát triển kỹ năng nghề, thực hành nghề nghiệp gắn với việc làm.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới, thực hiện có hiệu quả việc tư vấn, định hướng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của thanh niên và thị trường lao động trong từng giai đoạn; tổ chức và khuyến khích thanh niên tham gia các cuộc thi kỹ năng nghề.

3. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tư vấn, hướng nghiệp; cung cấp thông tin, xu hướng việc làm, thị trường lao động để định hướng nghề nghiệp cho thanh niên;

b) Được liên kết với các tổ chức, đơn vị khác để đào tạo, phát triển kỹ năng nghề, thực hành nghề nghiệp gắn với việc làm cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

4. Gia đình có trách nhiệm tìm hiểu thông tin nghề nghiệp, việc làm và thị trường lao động để tư vấn, định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

Điều 17. Về trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần

1. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được;

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng và cung cấp thông tin tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần và các bệnh xã hội khác; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác;

b) Tuyên truyền, phổ biến và tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

2. Bộ Y tế đảm bảo cung cấp dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế xây dựng, ban hành,

hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện và sức khỏe tâm thần trong các cơ sở giáo dục cấp học trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức, thực hiện hiệu quả việc trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần cho thanh niên; chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác.

5. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng, kỹ năng sống; cung cấp thông tin tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần và các bệnh xã hội khác; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác;

b) Kịp thời phát hiện những hành vi về bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các tệ nạn khác để xử lý.

6. Gia đình giáo dục, hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để thanh niên tự bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần; được sống an toàn, lành mạnh.

Điều 18. Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần

1. Bộ Công an phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, rà soát, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc gây tổn hại về thể chất và tinh thần của thanh niên bảo đảm việc

thực hiện các chính sách về hình sự, hành chính, dân sự cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn, lồng ghép các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên phải kịp thời tìm hiểu, báo cáo nhanh chóng, đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

3. Gia đình có trách nhiệm giáo dục, phổ biến cho thanh niên về chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên phải kịp thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, giúp đỡ thanh niên sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Điều 19. Về phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng phát triển thanh niên có năng khiếu, đặc biệt thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo dõi, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đánh giá, báo cáo việc

phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cho thanh niên học sinh có năng khiếu.

3. Gia đình khuyến khích, định hướng, bồi dưỡng, chăm lo, tạo điều kiện phát triển năng khiếu cho thanh niên; phối hợp với cơ sở giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu của thanh niên.

Điều 20. Theo dõi việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên.

2. Hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi lồng ghép vào báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên gửi Bộ Nội vụ để báo cáo Chính phủ.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định, nếu có vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
Nguyễn Xuân Phúc

NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2021/NĐ-CP NGÀY 09/3/2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG, THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

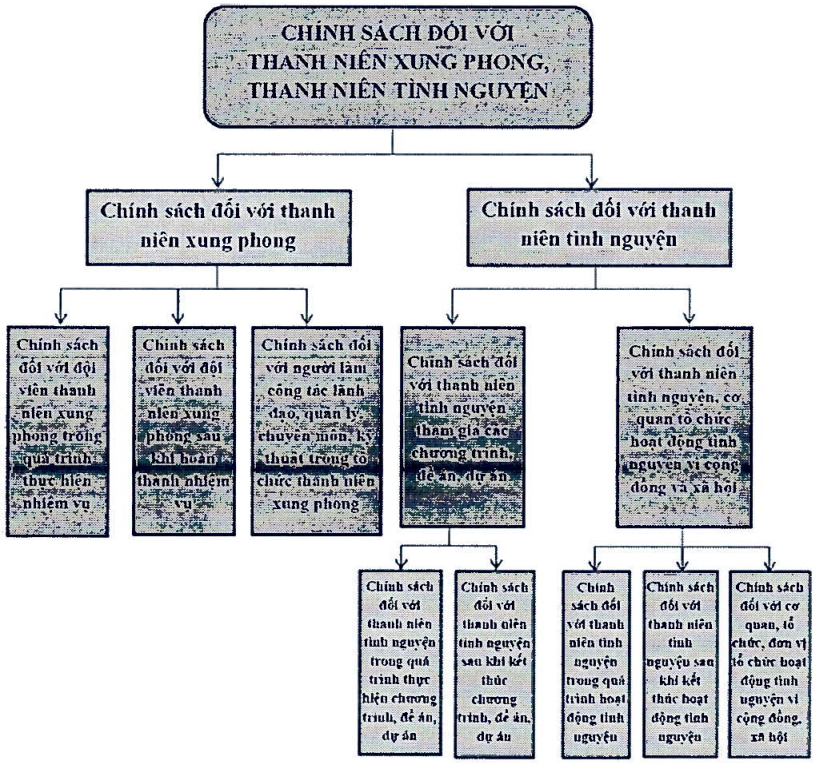

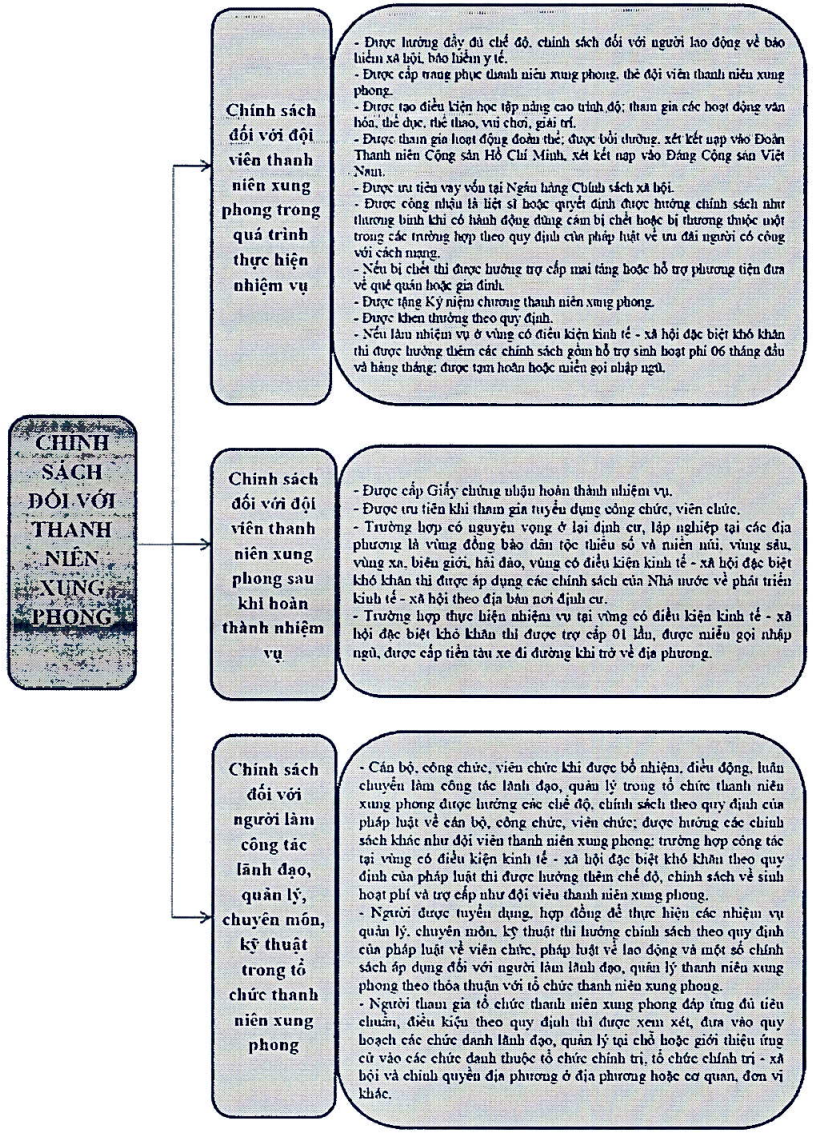

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện tham gia các chương trình, đề án, dự án

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện, cơ quan tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và xã hội

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện trong quá trình thực hiện chương trình, đề án, dự án

- Được ký hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
- Được hưởng các chế độ tiền lương hoặc tiền công, phụ cấp, trợ cấp, công tác phí và chế độ, chính sách khác.
- Được trang bị phương tiện làm việc và phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết.
- Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Được phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và nhu cầu bố trí, sử dụng thanh niên tình nguyện.
- Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Được tạo điều kiện về nơi ở, tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội tại địa phương.
- Được xem xét, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương.
- Đối với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thanh niên tình nguyện đánh giá có hiệu quả, tính khả thi cao thì được chính quyền địa phương xem xét, hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện.
- Được công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh khi có hành động dũng cảm bị chết hoặc bị thương thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.
- Nếu bị chết thì được hưởng trợ cấp mai táng hoặc hỗ trợ phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình.

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc chương trình, đề án, dự án

- Được chính quyền địa phương nơi diễn ra hoạt động tình nguyện cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền.
- Được cấp có thẩm quyền, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian hoạt động tình nguyện và có nhu cầu tiếp tục ở lại địa phương công tác.
- Được hỗ trợ một lần bằng một nửa tiền lương hoặc tiền công tháng hiện hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm theo quy định của pháp luật.
- Nếu có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện trong quá trình hoạt động tình nguyện

- Được cấp huấn, bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động tình nguyện.
- Được trang bị phương tiện làm việc, phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết.
- Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Được công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh khi có hành động dũng cảm bị chết hoặc bị thương thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.
- Nếu bị chết thì được hưởng trợ cấp mai táng hoặc hỗ trợ phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình.
- Thanh niên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tình nguyện bị tai nạn thì được bảo đảm các chính sách gồm: Trường hợp bị tai nạn dẫn đến suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hỗ trợ tối thiểu một nửa chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng bị suy giảm; Trường hợp bị tai nạn dẫn đến suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì ngoài chế độ hỗ trợ được hưởng theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 11 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP còn được hưởng trợ cấp một lần với số tiền tối thiểu là 5.000.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được cộng thêm tối thiểu là 1.000.000 đồng; Trường hợp bị chết do tai nạn lao động thì được trợ cấp một lần với số tiền tối thiểu là 50.000.000 đồng.
- Thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế nhà nước, lực lượng vũ trang tham gia hoạt động tình nguyện có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân mà bị thương cần điều trị theo kết luận của cơ quan y tế thì được giảm nghỉ làm việc để điều trị vẫn được tính vào thời gian công tác để hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân mà bị thương cần điều trị theo kết luận của cơ quan y tế, làm gián đoạn quá trình học tập thì được tạo điều kiện để hoàn thành chương trình học tập.

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc hoạt động tình nguyện

- Được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện.
- Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và pháp luật về việc làm.
- Được xem xét, ưu tiên tuyển chọn tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc nếu tham gia hoạt động tình nguyện từ 03 tháng trở lên. Trường hợp tham gia nhiều hoạt động tình nguyện theo đợt thì được cộng dồn thời gian tham gia hoạt động tình nguyện.

Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội

- Được huy động, sử dụng tài trợ bằng tiền hoặc bằng sản phẩm, hàng hóa từ các nguồn ủng hộ, tài trợ, đóng góp hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Được Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức hoạt động tình nguyện; chỉ đạo các ngành có liên quan tại địa phương phối hợp trong công tác tổ chức hoạt động tình nguyện.
- Được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng khi có nhiều thành tích trong hoạt động tình nguyện.

BỐ CỤC NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2021/NĐ-CP NGÀY 09/3/2021 CỦA CHÍNH PHỦ

- **Chương I:** Quy định chung, gồm **05** Điều.
- **Chương II:** Chính sách đối với thanh niên xung phong, gồm **03** Điều.
- **Chương III:** Chính sách đối với thanh niên tình nguyện, gồm **05** Điều.
- **Chương IV:** Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, gồm **08** Điều.
- **Chương V:** Điều khoản thi hành, gồm **02** Điều.

Lễ tuyên dương "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác", Danh hiệu "Tuổi 18 tiêu biểu", "Tập thể sinh viên 5 tốt", "Sinh viên 5 tốt", "Tập thể học sinh 3 rèn luyện", "Học sinh 3 rèn luyện" tỉnh Bình Phước năm 2018

CHÍNH PHỦ

Số: 17/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện theo quy định của Luật Thanh niên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Người tham gia tổ chức thanh niên xung phong; thanh niên tình nguyện.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thanh niên xung phong và thanh niên tình nguyện.

Điều 3. Nhiệm vụ của thanh niên xung phong và thanh niên tình nguyện

1. Thanh niên xung phong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Thanh niên.

2. Thanh niên tình nguyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt do cá nhân tự nguyện đăng ký với cơ quan chủ trì thực hiện và có thời hạn từ 24 tháng trở lên (sau đây gọi là thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án);

b) Tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của cộng đồng và xã hội do cá nhân tự nguyện đăng ký với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội (sau đây gọi là thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, xã hội).

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Chính phủ và chính quyền địa phương tạo điều kiện để thanh niên tham gia tổ chức thanh niên xung phong, hoạt động tình nguyện theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ, chính quyền địa phương, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật tôn vinh, biểu dương, ghi nhận hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng thanh niên xung phong có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ; thanh niên tình nguyện có nhiều cống hiến, đóng góp cho hoạt động tình nguyện.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm theo quy định tại Nghị định này.

Điều 5. Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện

1. Đối với thanh niên xung phong

a) Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành tại Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

b) Nhà nước bảo đảm điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho tổ chức thanh niên xung phong khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đối với thanh niên tình nguyện

a) Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án do ngân sách nhà nước bảo đảm trong chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành tại Luật Ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, xã hội do cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội tự trang trải hoặc huy động từ các nguồn ủng hộ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG

Điều 6. Chính sách đối với đội viên thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

1. Được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Được cấp trang phục thanh niên xung phong tối thiểu mỗi năm 02 bộ, thẻ đội viên thanh niên xung phong.

3. Được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp; tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí theo quy định của pháp luật.

4. Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Được ưu tiên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành.

6. Đội viên thanh niên xung phong có hành động dũng cảm bị chết hoặc bị thương thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì được tổ chức thanh niên xung phong đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

7. Đội viên thanh niên xung phong đang làm việc trong tổ chức thanh niên xung phong nếu bị chết thì được hưởng trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được tổ chức thanh niên xung phong hỗ trợ phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình nếu có yêu cầu của thân nhân.

8. Đội viên thanh niên xung phong có thời gian làm việc đủ 24 tháng trong tổ chức thanh niên xung phong thì được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Trường hợp thời gian tham gia tổ chức thanh niên xung phong ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn.

9. Đội viên thanh niên xung phong có công trạng, thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

10. Đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hưởng thêm các chính sách sau:

a) Được hỗ trợ một khoản sinh hoạt phí 06 tháng đầu kể từ khi làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Mỗi tháng làm việc được hưởng mức sinh hoạt phí bằng 01 lần mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật;

b) Được tạm hoãn hoặc miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

Điều 7. Chính sách đối với đội viên thanh niên xung phong sau khi hoàn thành nhiệm vụ

1. Được tổ chức thanh niên xung phong cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ.

2. Được ưu tiên khi tham gia tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

4. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hưởng thêm các chính sách sau:

a) Trợ cấp 01 lần theo mức mỗi năm làm việc trong tổ chức thanh niên xung phong tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bằng 01 tháng tiền công hiện hưởng. Trường hợp không đủ 01 năm (12 tháng) nếu thời

gian làm việc từ 01 tháng đến đủ 06 tháng thì hưởng 1/2 tháng tiền công, nếu thời gian làm việc trên 06 tháng thì được tính 01 tháng tiền công;

b) Được miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự;

c) Được cấp tiền tàu xe đi đường khi trở về địa phương.

Điều 8. Chính sách đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, kỹ thuật trong tổ chức thanh niên xung phong

1. Cán bộ, công chức, viên chức khi được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển làm công tác lãnh đạo, quản lý trong tổ chức thanh niên xung phong được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời được hưởng các chính sách khác như đội viên thanh niên xung phong quy định tại khoản 2, khoản 8, khoản 9 Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Nghị định này. Trường hợp công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hưởng thêm chế độ, chính sách về sinh hoạt phí và trợ cấp như đội viên thanh niên xung phong quy định tại khoản 10 Điều 6 và khoản 4 Điều 7 Nghị định này.

2. Người được tuyển dụng, hợp đồng để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật thì hưởng chính sách theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật về lao động và một số chính sách áp dụng đối với người làm lãnh đạo, quản lý thanh niên xung phong theo thỏa thuận với tổ chức thanh niên xung phong.

3. Người tham gia tổ chức thanh niên xung phong đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì được xem xét, đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại chỗ hoặc giới thiệu ứng cử vào các chức danh thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương ở địa phương hoặc cơ quan, đơn vị khác.

Chương III
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

Mục 1. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

Điều 9. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện trong quá trình thực hiện chương trình, đề án, dự án

1. Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký hợp đồng lao động; được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Được hưởng các chế độ tiền lương hoặc tiền công, phụ cấp, trợ cấp, công tác phí và chế độ, chính sách khác quy định trong chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Được trang bị phương tiện làm việc và phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết, bảo đảm an toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tình nguyện.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Được phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và nhu cầu bố trí, sử dụng thanh niên tình nguyện.

6. Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Được chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện tạo điều kiện về nơi ở; tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội tại địa phương.

8. Được cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương.

9. Đối với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thanh niên tình nguyện được cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện đánh giá có hiệu quả, tính khả thi cao thì được chính quyền địa phương xem xét, hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện.

10. Thanh niên tình nguyện có hành động dũng cảm bị chết hoặc bị thương thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động

tình nguyện đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

11. Thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện bị chết thì được hưởng tiền trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, được chính quyền địa phương nơi diễn ra hoạt động tình nguyện hỗ trợ phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình theo yêu cầu của thân nhân.

Điều 10. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc chương trình, đề án, dự án

1. Được chính quyền địa phương nơi diễn ra hoạt động tình nguyện cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền.

2. Được cấp có thẩm quyền, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian hoạt động tình nguyện và có nhu cầu tiếp tục ở lại địa phương công tác.

3. Được hỗ trợ một lần bằng một nửa tiền lương hoặc tiền công tháng hiện hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

5. Thanh niên tình nguyện có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,

vùng có điều kiện kinh tế - xã đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

Mục 2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN, CƠ QUAN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Điều 11. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện trong quá trình hoạt động tình nguyện

1. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động tình nguyện.

2. Được trang bị phương tiện làm việc, phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết bảo đảm an toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tình nguyện.

3. Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Thanh niên tình nguyện bị chết hoặc bị thương khi đang thực hiện nhiệm vụ tình nguyện thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động tình nguyện đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được

hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Thanh niên tình nguyện trong khi đang thực hiện nhiệm vụ bị chết thì được hỗ trợ mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Trường hợp thanh niên tình nguyện không tham gia bảo hiểm xã hội thì được cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổ chức hoạt động tình nguyện hỗ trợ mai táng và phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình theo yêu cầu của thân nhân.

6. Thanh niên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tình nguyện bị tai nạn thì được cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện bảo đảm các chính sách sau đây:

a) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hỗ trợ tối thiểu một nửa chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng bị suy giảm;

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì ngoài chế độ hỗ trợ được hưởng theo quy định tại điểm a Khoản này còn được hưởng trợ cấp một lần với số tiền tối thiểu là 5.000.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được tăng thêm tối thiểu là 1.000.000 đồng;

c) Trường hợp bị chết do tai nạn lao động thì được trợ cấp một lần với số tiền tối thiểu là 50.000.000 đồng.

7. Thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế nhà nước, lực lượng vũ trang tham gia hoạt động tình nguyện có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân mà bị thương cần điều trị theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ làm việc để điều trị vẫn được tính vào thời gian công tác để hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân mà bị thương cần điều trị theo kết luận của cơ quan y tế, làm gián đoạn quá trình học tập thì được tạo điều kiện để hoàn thành chương trình học tập.

Điều 12. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc hoạt động tình nguyện

1. Được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện.

2. Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và pháp luật về việc làm.

3. Được xem xét, ưu tiên tuyển chọn tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc nếu tham gia hoạt động tình nguyện từ 03 tháng trở lên. Trường hợp tham gia nhiều hoạt động tình nguyện theo đợt thì được cộng dồn thời gian tham gia hoạt động tình nguyện.

Điều 13. Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội

1. Được huy động, sử dụng tài trợ bằng tiền hoặc bằng sản phẩm, hàng hóa từ các nguồn ủng hộ, tài trợ, đóng góp hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức hoạt động tình nguyện; chỉ đạo các ngành có liên quan tại địa phương phối hợp trong công tác tổ chức hoạt động tình nguyện.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội có nhiều thành tích trong hoạt động tình nguyện được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG, THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

Điều 14. Trách nhiệm của người tham gia tổ chức thanh niên xung phong

1. Chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của tổ chức thanh niên xung phong và phong tục, tập quán của địa phương nơi thực hiện nhiệm vụ.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của tổ chức thanh niên xung phong.

3. Trường hợp tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc theo cam kết thì phải bồi thường kinh phí hỗ trợ ban đầu, trang thiết bị và các chi phí khác có liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm của thanh niên tình nguyện

1. Thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, xã hội có trách nhiệm sau đây:

a) Chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội và phong tục, tập quán của địa phương nơi thực hiện hoạt động tình nguyện;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương trong quá trình hoạt động tình nguyện;

c) Thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang tham gia hoạt động tình nguyện phải có đơn đề nghị và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp thuận bằng văn bản;

d) Thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện trong thời gian học tập phải có đơn đề nghị và được cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quản lý trực tiếp chấp thuận bằng văn bản.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức thanh niên xung phong

1. Tổ chức tuyển chọn đội viên thanh niên xung phong vào làm nhiệm vụ tại đơn vị bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và bảo đảm chính sách về tiền lương, tiền công, phụ cấp (nếu có), các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về viên chức đối với đội viên thanh niên xung phong và người làm công tác lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, kỹ thuật trong tổ chức thanh niên xung phong.

3. Cung cấp trang thiết bị làm việc, trang phục thanh niên xung phong, thẻ đội viên thanh niên xung phong, phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của thanh niên xung phong; bảo đảm an toàn cho thanh niên xung phong tham gia thực hiện nhiệm vụ.

4. Giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc cho thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ cho thanh niên xung phong theo mẫu quy định của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Tổ chức các hoạt động đoàn thể; bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có trách nhiệm bảo đảm chính sách đối với thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định này và các chế độ, chính sách khác trong chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội có trách nhiệm sau đây:

a) Khảo sát, làm việc với Ủy ban nhân dân nơi diễn ra hoạt động tình nguyện để xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện, trong đó nêu rõ mục đích, thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình hoạt động tình nguyện, số lượng, thành phần thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện;

b) Gửi kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện trước khi tổ chức hoạt động tình nguyện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động tình nguyện; đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu hoạt động tình nguyện diễn ra trên địa bàn hai xã thuộc huyện trở lên; đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hoạt động tình nguyện diễn ra trên địa bàn hai huyện thuộc tỉnh trở lên;

c) Tổ chức tuyển chọn thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, quản lý thanh niên tình nguyện bảo đảm đúng kế hoạch, an toàn, hiệu quả và phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Xây dựng nội quy, quy định về hoạt động tình nguyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thanh

niên tham gia hoạt động tình nguyện;

đ) Cung cấp trang thiết bị làm việc, phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tình nguyện; bảo đảm sức khỏe và an toàn cho thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện;

e) Hỗ trợ hoặc trợ cấp đối với các trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 11 Nghị định này;

g) Cung cấp đầy đủ thông tin với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình tổ chức hoạt động tình nguyện khi được yêu cầu;

h) Phối hợp với các tổ chức của thanh niên trên địa bàn tổ chức thực hiện hoạt động tình nguyện và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương về mục đích, quy mô, hình thức tổ chức hoạt động tình nguyện;

i) Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện đối với thanh niên tình nguyện theo mẫu quy định của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra khi tổ chức các hoạt động tình nguyện.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với thanh niên tình nguyện

1. Thông báo việc đồng ý tiếp nhận hoạt động tình nguyện tại địa phương với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền (về mục tiêu, phạm vi, nội dung, số lượng, thành phần thanh niên tham gia hoạt

động tình nguyện); trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

2. Tạo điều kiện, bảo đảm an ninh, trật tự để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động tình nguyện theo đúng kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện.

3. Tạm dừng hoặc chấm dứt các hoạt động tình nguyện vi phạm pháp luật hoặc không đúng với kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện.

4. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết kịp thời trường hợp vi phạm pháp luật xảy ra trong hoạt động tình nguyện trên địa bàn.

5. Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện cho thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án theo thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Đối với thanh niên xung phong

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên xung phong trên địa bàn và có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền về chính sách đối với thanh niên xung phong.

2. Đối với thanh niên tình nguyện

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản

lý nhà nước về thanh niên tình nguyện và có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng kênh thông tin về các hoạt động tình nguyện để thanh niên được tiếp cận và tham gia;

b) Thông báo việc đồng ý tiếp nhận hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội tại địa phương với cơ quan tổ chức hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền (về mục tiêu, phạm vi, nội dung, số lượng, thành phần thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện); trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do;

c) Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tình nguyện trên địa bàn;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền về chính sách đối với thanh niên tình nguyện.

3. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này;

b) Thanh tra, kiểm tra và đề nghị xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện;

c) Sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp có thẩm quyền việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong và thanh niên tình nguyện.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Tạo điều kiện cho thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

b) Lồng ghép cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ để thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Xây dựng kênh thông tin về các hoạt động tình nguyện của thanh niên để thanh niên được tiếp cận và tham gia;

d) Khen thưởng, biểu dương đối với thanh niên có nhiều thành tích trong quá trình tham gia hoạt động tình nguyện;

đ) Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định các hình thức biểu dương, khen thưởng đối với thanh niên tích cực tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động tình nguyện trong các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 21. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1. Đối với thanh niên xung phong

a) Quy định mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm

vụ cho người tham gia tổ chức thanh niên xung phong; chỉ đạo, hướng dẫn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức thanh niên xung phong thực hiện đúng quy định về cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ và tặng Kỷ niệm chương đối với người tham gia tổ chức thanh niên xung phong;

b) Phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách đối với người tham gia tổ chức thanh niên xung phong đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

c) Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; trao tặng Huy hiệu "Tuổi trẻ dũng cảm" theo quy định của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho thanh niên xung phong có hành động dũng cảm.

2. Đối với thanh niên tình nguyện

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện;

b) Xây dựng kênh thông tin kết nối các hoạt động tình nguyện của thanh niên trên phạm vi toàn quốc; thực hiện nhiệm vụ điều phối hoạt động tình nguyện của thanh niên;

c) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, định hướng, xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho hoạt động tình nguyện của thanh niên;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được

thành lập theo quy định của pháp luật về phương thức huy động thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện trong tổ chức của mình;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quy định mẫu Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện cấp Giấy chứng nhận cho thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện;

e) Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động tình nguyện; trao tặng Huy hiệu "Tuổi trẻ dũng cảm" theo quy định của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho thanh niên tình nguyện có hành động dũng cảm trong quá trình tham gia hoạt động tình nguyện.

3. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên kết quả tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong và thanh niên tình nguyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Điều 7 Chương I; Điều 16, Điều 17, Điều 18 Chương III tại Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
Nguyễn Xuân Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/KH-UBND	*Bình Phước, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Thanh niên

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hanh Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;

Để triển khai thi hành Luật Thanh niên kịp thời, thống nhất, hiệu quả (sau đây gọi là Luật), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện lồng ghép nội dung Luật Thanh niên trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên hàng năm.

3. Nâng cao nhận thức về Luật Thanh niên và trách

nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thi hành Luật.

II. Yêu cầu

1. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

2. Nội dung công việc khi triển khai thi hành Luật Thanh niên bám sát với nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo Luật được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

3. Kiểm tra, đôn đốc kịp thời nội dung công việc khi triển khai thi hành Luật Thanh niên.

B. NỘI DUNG

I. Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật

a) Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật

- Cơ quan Chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật tại các địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021- 2022.

c) Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến Luật cho các đối tượng thanh niên và các tổ chức thanh niên.

- Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước (Viết tắt: Tỉnh đoàn) chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức phổ biến quán triệt Luật Thanh niên cho các đối tượng thanh niên và các tổ chức thanh niên.

- Đề nghị Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh Bình Phước chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phổ biến, quán triệt Luật Thanh niên cho thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức tuyên truyền Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổ chức tập huấn, quán triệt văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật

- Cấp tỉnh: Tổ chức tập huấn văn bản quy định chi tiết Luật và nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên quy định trong Luật cho cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan tham mưu: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và các năm tiếp theo (khi có văn bản ban hành).

II. TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT; RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI VĂN BẢN QPPL CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THANH NIÊN

1. Xây dựng văn bản quy định để tổ chức triển khai thực hiện chính sách liên quan đối với thanh niên

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Tỉnh đoàn, các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai thực hiện chính sách của nhà nước đối với thanh niên theo lĩnh vực và nội dung quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành, lĩnh vực.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thanh niên

- Các Sở, ban ngành tỉnh rà soát tính phù hợp, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến thanh niên, quản lý nhà nước về thanh niên; đồng thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với các chính sách trong Luật Thanh niên.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát và sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản liên quan đến thanh niên do địa phương ban hành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và các năm tiếp theo.

III. ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA THI HÀNH LUẬT VÀ CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Tỉnh đoàn.

3. Thời gian thực hiện: Theo niên độ triển khai thi hành Luật và triển khai Nghị định liên quan.

C. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi công tác QLNN về thanh niên hàng năm.

2. Các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm dự toán kinh phí hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2021, các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí, sắp xếp trong nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 đã được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm bố trí, bảo đảm ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch này và thẩm định, cấp phát kinh phí theo quy định.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ tổ chức triển khai các nội dung theo Kế hoạch này và có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Căn cứ nội dung tại Kế hoạch và tình hình thực tiễn, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản lý của sở, ngành và địa phương mình. Hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Đề nghị Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh theo chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch để triển khai thi hành Luật Thanh niên đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

4. Trong triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Tuyết Minh

MỤC LỤC

Stt	*Nội dung*	*Trang*
1	Phân biệt điểm mới về Luật Thanh niên năm 2020 và Luật Thanh niên năm 2005.	3
2	Khái quát nội dung của Luật Thanh niên năm 2020.	7
3	Luật Thanh niên năm 2020.	15
4	Khái quát nội dung của Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.	39
5	Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.	44
6	Khái quát nội dung của Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.	62
7	Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.	66
8	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai, thi hành Luật Thanh niên năm 2020.	90

Giấy phép xuất bản số: ..../GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Bình Phước cấp ngày ..../8/2021. In 1.500 cuốn, khổ 13x19 cm tại Công ty TNHH MTV TM-SX Bao bì In ấn Quảng cáo Minh Quân. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2021.

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN